

Bản án số: 36/2018/HS-PT

Ngày: 22 - 5- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Việt.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Quảng Lực; Ông Nguyễn Thái Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/HS-PT ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Ngọc A do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo kháng cáo: Hoàng Ngọc A, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1983 tại phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Ngọc H (đã chết) và bà Phạm Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Có 02 tiền án, Bản án số 04/2010/HSST ngày 25/01/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, ra Trại tháng 02 năm 2012, (chưa bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho người bị hại); Bản án số 80/2012/HSST ngày 18/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, ra Trại ngày 19/02/2013 (chưa thi hành nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và chưa bồi thường trách nhiệm dân sự cho người bị hại). Tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 83/HSPT ngày 20/12/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày

14/4/2006 bị Công an thị xã (nay là thành phố) Đồng Hới xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01 tháng 12 năm 2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được xác định như sau:

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, Hoàng Ngọc A đi đến khu vực chợ Công Đoàn thuộc phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình hỏi mua ma túy loại Heroin về sử dụng, tại đây Hoàng Ngọc A gặp một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ. A hỏi mua ma túy, người đàn ông đồng ý bán cho Hoàng Ngọc A một gói chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng. A chia đều số ma túy vừa mua vào 04 ống nhựa loại ống hút nước dài khoảng 2 cm dán kính hai đầu rồi bỏ toàn bộ số ma túy đó vào trong túi quần.

Đến 11 giờ ngày 16 tháng 11 năm 2017, Hoàng Ngọc A đến cắt tóc tại quán “Giang” thuộc Tổ dân phố 1, phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, Công an phường Đồng Sơn tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện và thu giữ trong người Hoàng Ngọc A 04 ống nhựa bên trong chứa chất bột màu trắng. A khai nhận chất bột màu trắng trong 04 ống nhựa bị thu giữ là ma túy loại Heroine, A cất giấu để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 01/GĐ-PC54 ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 04 ống nhựa bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, có trọng lượng 0,326 gam. Vật chứng vụ án gồm: 01 gói Heroine, trọng lượng 0,235 gam hoàn trả sau giám định.

Cáo trạng số 11/THQCT-KSĐT-MT ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố Hoàng Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án số 11/2018/HS -ST, ngày 12 - 3 - 2018 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 - 6 - 2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc A 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01 - 12 - 2017.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã được niêm phong, bên trong đựng 0,235 gam ma túy loại Heroine (sau giám định) là tang vật vụ án;

Tuyên buộc bị cáo Hoàng Ngọc A phải nộp 200.000 đồng Án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Ngọc A theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 12 tháng 3 năm 2018, bị cáo Hoàng Ngọc A kháng cáo trình bày hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, mặt khác bị cáo cũng không nhận được Quyết định thi hành án, giấy báo nộp tiền của Cơ quan thi hành án dân sự nên bị cáo chưa nộp tiền bồi thường thiệt hại, tiền án phí theo các Bản án đã xử trước đây, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Hoàng Ngọc A khai và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng truy tố và xét xử của Bản án sơ thẩm, giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bà Phạm Thị N, mẹ bị cáo xuất trình Huy chương Kháng chiến Hạng Nhì do Nhà nước tặng vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc A theo tinh tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo có mẹ là người được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến Hạng Nhì để sửa Bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Theo lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Ngọc A phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án như: Vật chứng vụ án được thu giữ theo Biên bản vi phạm hành chính do Công an phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới lập ngày 16 tháng 11 năm 2017 đối với Hoàng Ngọc A; Kết luận giám định số 01/GĐ-PC54 ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đối với vật chứng được thu giữ khi khám xét Hoàng Ngọc A kết luận: 04 ống nhựa bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroine, có trọng lượng 0,326 gam; phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Ngọc A được thực hiện trong khi Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành, có đủ yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 12 - 3 - 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới quyết định tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Theo Công văn số 24/GXN-CCTHADS ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới thì trong lần phạm tội này, Bị cáo

Hoàng Ngọc A chưa thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Bản án số 92/HSST ngày 23/9/2009 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới; chưa bồi thường số tiền 44.650.000 đồng cho 3 bị hại theo 2 Bản án đã xử trước đây đối với bị cáo Hoàng Ngọc Anh. Theo xác nhận của Cơ quan thi hành án dân sự, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 Bộ luật Hình sự năm 1999 thì bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc vào tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm. Theo các lý do được bị cáo Hoàng Ngọc A trình bày tại Đơn kháng cáo và tại phiên toà thì không có căn cứ để thay đổi tình tiết định khung tăng nặng hình phạt đã được xác định đối với bị cáo. Thực hiện các quy định của pháp luật có lợi đối với bị cáo Hoàng Ngọc A theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 - 6 - 2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (Bộ luật Hình sự năm 2015), Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2018/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có hình phạt tù từ 5 năm đến 10 năm để quyết định hình phạt đối với bị cáo Hoàng Ngọc A là áp dụng đúng quy định của pháp luật đối với bị cáo.

[1]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Ngọc A, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo nhận thức và biết được tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy, biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm và bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chịu hình phạt rất nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Trong vụ án này bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có hình phạt tù từ 5 năm đến 10 năm. Theo trọng lượng 0,326 gam ma túy là Heroine mà bị cáo đang tàng trữ trái phép bị thu giữ khi khám xét bị cáo theo thủ tục hành chính, tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, mức án 5 năm, 6 tháng tù mà Bản án sơ thẩm đã xử đối với bị cáo Hoàng Ngọc A là thoả đáng.

Bị cáo Hoàng Ngọc A kháng cáo xin giảm nhẹ và có thêm tình tiết mới chưa được án sơ thẩm xem xét đó là mẹ bị cáo là bà Phạm Thị N người được Nhà nước tặng Huy chương Kháng chiến Hạng Nhì (đã được photo đối chiếu đúng bản chính do bà Phạm Thị Ngọc xuất trình tại phiên toà lưu hồ sơ vụ án) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo khối lượng ma túy mà bị cáo Hoàng Ngọc A đã tàng trữ trái phép, các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc A để sửa Bản án sơ thẩm, giảm án cho bị cáo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm.

[2]. Về án phí hình sự phúc thẩm đối với bị cáo Hoàng Ngọc A.

Bị cáo Hoàng Ngọc A kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu Án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tịch thu tiêu huỷ tang vật vụ án; tuyên buộc bị cáo Hoàng Ngọc A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357; khoản 2 các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc A để sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 - 6 - 2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đối với bị cáo Hoàng Ngọc A.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc A **05 (năm) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 01 tháng 12 năm 2017.

2. Bị cáo Hoàng Ngọc A không phải chịu Án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tịch thu tiêu huỷ tang vật vụ án là 1 phong bì thư đựng ma túy sau giám định; tuyên buộc bị cáo Hoàng Ngọc A phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (22 - 5 - 2018).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Vụ GDKT 1 TAND TC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn THS, VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Xuân Việt